

Số: 184 /QĐ-UBND

Yên Bái, ngày 14 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tỉnh Yên Bái

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 52/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành Quy định nội dung hồ sơ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Yên Bái;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 14/TTr-SNN ngày 09/02/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tỉnh Yên Bái.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó CT UBND tỉnh Ngô Hạnh Phúc;
- Phó Chánh VPUBND tỉnh (NC);
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công;
- Trung tâm Điều hành thông minh tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Ngô Hạnh Phúc

PHỤ LỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH YÊN BÁI
(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~184~~ 184/QĐ-UBND ngày ~~14~~ 14 tháng 02 năm 2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Căn cứ pháp lý
Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị <i>(đối với dự án, kế hoạch thực hiện trên địa bàn hai huyện trở lên)</i>	Phát triển nông thôn	Nghị quyết số 52/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái.

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Thủ tục: Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị *(đối với dự án, kế hoạch thực hiện trên địa bàn hai huyện trở lên)*

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Khảo sát, xây dựng dự án, kế hoạch liên kết

Đơn vị chủ trì liên kết có nhu cầu thực hiện dự án, kế hoạch liên kết nộp đơn đề nghị hỗ trợ liên kết đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn *(đối với dự án, kế hoạch thực hiện trên địa bàn hai huyện trở lên)*. Trong thời gian 05 ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận đơn đề nghị hỗ trợ liên kết đánh giá sự phù hợp của hoạt động liên kết phát triển sản xuất và có văn bản trả lời chấp thuận hoặc không chấp thuận gửi đơn vị chủ trì liên kết. Trường hợp được chấp thuận, đơn vị chủ trì liên kết tiến hành lập hồ sơ đề xuất thực hiện dự án, kế hoạch liên kết theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 52/2022/NQ-HĐND.

- Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ

+ Đối với các dự án, kế hoạch liên kết có phạm vi thực hiện trên địa bàn từ hai đơn vị hành chính cấp huyện trở lên *(liên kết cấp tỉnh)*: Đơn vị chủ trì liên kết nộp 03 bộ hồ sơ đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bằng hình thức nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

+ Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của thành phần hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong vòng 02 ngày làm việc cơ quan tiếp nhận hồ sơ ra thông báo nêu rõ lý do hoặc yêu cầu bổ sung hồ sơ để hoàn thiện.

- Bước 3: Thẩm định dự án, kế hoạch liên kết

Đối với dự án, kế hoạch liên kết cấp tỉnh: Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định và tiến hành thẩm định dự án, kế hoạch liên kết theo quy định. Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện trình phê duyệt thì trong vòng 05 ngày làm việc kể từ khi thẩm định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản thông báo cho đơn vị thực hiện liên kết được biết, trong đó nêu rõ lý do.

- Bước 4: Phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết

+ Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Tờ trình, báo cáo thẩm định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết cấp tỉnh.

+ Nội dung quyết định dự án, kế hoạch liên kết phải bao gồm: Tên dự án, kế hoạch; thời gian triển khai; địa bàn thực hiện; tổng chi phí, cơ cấu từng nguồn vốn *(ngân sách nhà nước, vốn của chủ trì liên kết, vốn tham gia của bên liên kết, vốn tín dụng ưu đãi, vốn lồng ghép thực hiện các chính sách)*; nội dung, mức hỗ trợ từ

ngân sách nhà nước; dự kiến kết quả thực hiện theo năm ngân sách và đến thời điểm kết thúc dự án, kế hoạch liên kết; đối tượng tham gia; chế tài xử lý và cơ chế thu hồi vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước trong trường hợp đơn vị chủ trì liên kết vi phạm cam kết và các nội dung khác có liên quan (nếu có).

+ Trường hợp từ chối phê duyệt, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản thông báo cho đơn vị thực hiện liên kết được biết, trong đó nêu rõ lý do từ chối.

b) Cách thức thực hiện:

Hồ sơ nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ

- Đơn đề nghị của chủ trì liên kết (theo Mẫu số 01)
- Dự án liên kết hoặc kế hoạch đề nghị hỗ trợ liên kết (theo Mẫu số 02, 03)
- Bản thỏa thuận cử đơn vị làm chủ đầu tư dự án liên kết hoặc chủ trì liên kết (theo Mẫu số 04) đối với trường hợp các doanh nghiệp, hợp tác xã ký hợp đồng liên kết với nhau.
- Bản sao chụp các chứng nhận hoặc bản cam kết về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường; hoặc cam kết bảo đảm các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường (theo Mẫu số 05).
- Bản sao chụp hợp đồng liên kết hoặc biên bản ký kết hợp tác về đào tạo, hỗ trợ kỹ thuật, cung ứng vật tư, dịch vụ đầu vào, tổ chức sản xuất, thu hoạch, sơ chế, chế biến, thu mua, tiêu thụ sản phẩm (để chứng minh năng lực tham gia dự án của đơn vị liên kết). Đơn vị liên kết tham khảo hợp đồng liên kết (theo Mẫu số 06)

* Số lượng hồ sơ: 03 bộ

d) Thời hạn giải quyết:

- Trong thời gian 05 ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận đơn đề nghị hỗ trợ liên kết đánh giá sự phù hợp của hoạt động liên kết phát triển sản xuất và có văn bản trả lời chấp thuận hoặc không chấp thuận gửi đơn vị chủ trì liên kết.

- Sau khi được chấp thuận đề nghị, đơn vị chủ trì liên kết tiến hành lập hồ sơ đề xuất thực hiện dự án, kế hoạch liên kết theo quy định nộp tại cơ quan có thẩm quyền. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của thành phần hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong vòng 02 ngày làm việc cơ quan tiếp nhận hồ sơ ra thông báo nêu rõ lý do hoặc yêu cầu bổ sung hồ sơ để hoàn thiện.

- Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định và tiến hành thẩm định dự án, kế hoạch liên kết theo quy định. Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện trình phê duyệt thì trong vòng 05

ngày làm việc kể từ khi thẩm định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản thông báo cho đơn vị thực hiện liên kết được biết, trong đó nêu rõ lý do.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Tờ trình, báo cáo thẩm định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết cấp tỉnh.

d) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ quan, doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, cộng đồng dân cư, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tham gia hoặc có liên quan thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- *Cơ quan có thẩm quyền quyết định:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

- *Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:* Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- *Cơ quan phối hợp:* Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết cấp tỉnh.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không

i) Mẫu đơn, mẫu tờ khai thủ tục hành chính:

- Đơn đề nghị của chủ trì liên kết (*mẫu 01*)

- Dự án liên kết hoặc kế hoạch đề nghị hỗ trợ liên kết (*theo Mẫu số 02, 03*)

- Bản thỏa thuận cử đơn vị làm chủ đầu tư dự án liên kết hoặc chủ trì liên kết (*theo Mẫu số 04*) đối với trường hợp các doanh nghiệp, hợp tác xã ký hợp đồng liên kết với nhau.

- Bản sao chụp các chứng nhận hoặc bản cam kết về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường; hoặc cam kết bảo đảm các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường (*theo Mẫu số 05*)

- Bản sao chụp hợp đồng liên kết hoặc biên bản ký kết hợp tác về đào tạo, hỗ trợ kỹ thuật, cung ứng vật tư, dịch vụ đầu vào, tổ chức sản xuất, thu hoạch, sơ chế, chế biến, thu mua, tiêu thụ sản phẩm (để chứng minh năng lực tham gia dự án của đơn vị liên kết). Đơn vị liên kết tham khảo hợp đồng liên kết (*theo Mẫu số 06*)

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

- Các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất phải phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch, đề án phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, điều kiện thực tiễn của địa phương và phù hợp với quy định của từng Chương trình mục tiêu quốc gia được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất áp dụng theo định mức kinh tế kỹ thuật được cơ quan có thẩm quyền ban hành và phù hợp với điều kiện, đặc

điểm, quy mô tính chất của từng dự án. Trường hợp nội dung đầu tư, hỗ trợ phát triển sản xuất chưa có định mức kinh tế kỹ thuật, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, đề xuất với các sở, ngành chức năng xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất phải đảm bảo tính tự nguyện, công khai, dân chủ, minh bạch, có sự tham gia và cam kết của người dân trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện.

- Hỗ trợ phát triển sản xuất đảm bảo đúng phạm vi, đối tượng, nội dung, định mức theo quy định của Chương trình.

1) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Nghị quyết số 52/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

TÊN ĐỐI TƯỢNG
THAM GIA LIÊN KẾT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/

....., ngày.....tháng.....năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

V/v hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp thực hiện chương trình MTQG... (Xây dựng nông thôn mới hoặc Giảm nghèo bền vững hoặc Phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2025)

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Đơn vị chủ trì liên kết:.....

Người đại diện theo pháp luật:

Chức vụ:

Giấy đăng ký kinh doanh số..... ngày cấp.....

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:..... Email:

Căn cứ chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, căn cứ “*Chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết chuỗi giá trị thực hiện Chương trình MTQG giai đoạn 2021 - 2025*”(tên chủ đầu tư dự án liên kết hoặc chủ trì liên kết) đề nghị
(tên cơ quan được giao phê duyệt hỗ trợ liên kết):

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Loại sản phẩm nông nghiệp liên kết:

2. Địa bàn thực hiện:

3. Quy mô liên kết:

4. Tiến độ thực hiện dự kiến:

II. ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC

1. Hỗ trợ chi phí tư vấn xây dựng liên kết:

2. Hỗ trợ hạ tầng phục vụ liên kết:

3. Hỗ trợ xây dựng mô hình khuyến nông:
4. Hỗ trợ đào tạo, tập huấn:
5. Hỗ trợ giống, vật tư, bao bì, nhãn mác sản phẩm:
6. Hỗ trợ chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới:
7. Vốn tín dụng:
- Tổng vốn, kinh phí đề nghị hỗ trợ
- Chi tiết các năm đề nghị hỗ trợ (nếu hỗ trợ trong nhiều năm):

(Trong đó nêu rõ các nội dung: Tổng mức vốn đầu tư dự án:.....; Trong đó đề nghị nhà nước hỗ trợ theo các nội dung:...”; “Nguồn vốn ngân sách đề nghị hỗ trợ: Vốn thực hiện Chương trình MTQG: Xây dựng nông thôn mới hoặc Giảm nghèo bền vững hoặc Phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2025.”; “Số vốn đề nghị được vay ưu đãi thực hiện dự án:....); vốn do chủ trì liên kết và cộng đồng tự đối ứng.

III. CAM KẾT: (tên chủ đầu tư dự án liên kết), cam kết:

1. Tính chính xác của những thông tin trên đây
2. Thực hiện đầy đủ các thủ tục và thực hiện đúng nội dung đã đăng ký theo quy định khi có quyết định hỗ trợ của cơ quan có thẩm quyền.
3. Đảm bảo đúng số lượng và tỷ lệ kinh phí đối ứng quy định tối thiểu từ các bên tham gia liên kết theo nội dung đã đăng ký và dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
4. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

IV. TÀI LIỆU KÈM THEO

(Liệt kê danh mục các tài liệu có liên quan gửi kèm):..... ./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu:

ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ LIÊN KẾT

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

**TÊN ĐƠN VỊ
CHỦ TRÌ LIÊN KẾT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

DỰ ÁN LIÊN KẾT

..... thuộc CTMTQG..... (Xây dựng nông thôn mới hoặc Giảm nghèo bền vững hoặc Phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2025)

Phần I

GIỚI THIỆU VỀ DỰ ÁN LIÊN KẾT

I. TÊN DỰ ÁN LIÊN KẾT:

II. CÁC ĐỐI TƯỢNG THAM GIA DỰ ÁN LIÊN KẾT

1. Chủ dự án liên kết:

- Người đại diện theo pháp luật:

- Chức vụ:

- Giấy đăng ký kinh doanh số, ngày cấp

- Địa chỉ:

- Điện thoại: Fax: Email:

2. Các bên tham gia liên kết (đối với trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia liên kết)

a) Tên đơn vị tham gia liên kết:

- Người đại diện theo pháp luật:

- Chức vụ:

- Giấy đăng ký kinh doanh số....., ngày cấp:

- Địa chỉ:

- Điện thoại:..... Fax:E-mail

b) Tên đơn vị tham gia liên kết:

- Người đại diện theo pháp luật:

- Chức vụ:
- Giấy đăng ký kinh doanh số....., ngày cấp:
- Địa chỉ:
- Điện thoại:..... Fax:E-mail
- c)

3. Số lượng nông dân tham gia liên kết (đối với trường hợp có nông dân tham gia liên kết

III. ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN DỰ ÁN LIÊN KẾT:.....

IV. CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG DỰ ÁN LIÊN KẾT (Liệt kê danh mục các văn bản có liên quan làm căn cứ xây dựng dự án liên kết)

Phần II

NỘI DUNG DỰ ÁN LIÊN KẾT

I. MỤC TIÊU CỦA DỰ ÁN LIÊN KẾT:.....

II. TỔNG QUAN VỀ LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP TRƯỚC KHI THỰC HIỆN DỰ ÁN VÀ SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG DỰ ÁN LIÊN KẾT

1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội trên địa bàn (điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội trên địa bàn có liên quan đến việc thực hiện dự án liên kết):...

2. Tổng quan về liên kết và sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trước khi thực hiện dự án liên kết (Kết quả thực hiện liên kết trong 03 năm gần nhất trong trường hợp đã có thời gian liên kết lâu dài; trường hợp liên kết mới xây dựng, báo cáo khái quát tình hình sản xuất và tiêu thụ nông sản trong 3 năm gần nhất).

3. Sự cần thiết xây dựng dự án liên kết.

III. NỘI DUNG CỦA DỰ ÁN LIÊN KẾT

1. Sản phẩm nông nghiệp thực hiện liên kết:

2. Quy mô liên kết:

3. Quy trình kỹ thuật áp dụng khi liên kết:

4. Hình thức liên kết:

5. Quyền hạn, trách nhiệm của các bên tham gia liên kết:

6. Thị trường sản phẩm của dự án liên kết; đánh giá tiềm năng thị trường và khả năng cạnh tranh của sản phẩm dự án liên kết.

7. Các giải pháp thực hiện để đưa dự án vào hoạt động (thuê đất, san lấp mặt bằng, đầu tư vào các trang thiết bị...).

IV. CÁC NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

1. Chi tiết các nội dung đề nghị được hỗ trợ

- Hỗ trợ chi phí tư vấn xây dựng liên kết (nội dung, thời gian tư vấn, dự toán chi phí,...).....

- Hỗ trợ hạ tầng phục vụ liên kết (số lượng, công trình, thời gian, đối tượng, dự toán chi phí, bản vẽ thiết kế, chi tiết mô tả công trình và các giấy tờ liên quan...)

- Hỗ trợ xây dựng mô hình khuyến nông (chi tiết mô hình, dự toán kinh phí và các giấy tờ, tài liệu liên quan theo quy định của Chương trình khuyến nông,...).....

- Hỗ trợ đào tạo, tập huấn (số lượng, nội dung, thời gian, đối tượng, chương trình đào tạo bồi dưỡng, dự toán chi phí,).

- Hỗ trợ giống, vật tư, bao bì, nhãn mác sản phẩm (số lượng, chủng loại và thông số kỹ thuật, thời gian hỗ trợ, dự toán chi phí,).

- Hỗ trợ chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi (chi tiết khoa học kỹ thuật mới, quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng, dự toán kinh phí và các giấy tờ, tài liệu liên quan...).....

2. Đối ứng của đối tượng tham gia liên kết (chi tiết đối với từng nội dung hỗ trợ, chi tiết đối với từng năm, bao gồm vốn vay và vốn của chủ trì, cộng đồng).

3. Thời gian và kinh phí hỗ trợ

a) Thời gian hỗ trợ (chi tiết thời gian cho từng nội dung chính sách, chi tiết các năm)

b) Kinh phí hỗ trợ (chi tiết kinh phí hỗ trợ cho từng nội dung chính sách, chi tiết các năm).

Tổng số tiền xin hỗ trợ

4. Các hồ sơ gửi kèm (chủ đầu tư dự án liên kết căn cứ các quy định hiện hành của các Chương trình, nguồn vốn hỗ trợ và các quy định hiện hành của Nhà nước, bổ sung dự toán, các tài liệu liên quan để phục vụ quá trình phê duyệt hỗ trợ dự án liên kết):

V. DỰ KIẾN HIỆU QUẢ VÀ TÁC ĐỘNG CỦA DỰ ÁN LIÊN KẾT

1. Hiệu quả của dự án liên kết (kinh tế, môi trường, xã hội):

2. Tác động của dự án liên kết (các rủi ro về thị trường, tổ chức thực hiện, các rủi ro khác và giải pháp khắc phục):

Phần III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ KIẾN NGHỊ

I. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC THỰC HIỆN DỰ ÁN (Chủ trì liên kết xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện dự án liên kết. Trong đó phải có kế hoạch triển khai và thực hiện các nội dung ưu đãi, hỗ trợ, kế hoạch tài chính, kế hoạch giám sát và đánh giá thực hiện dự án liên kết).

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

III. KIẾN NGHỊ

Ngoài các nội dung nêu trên, chủ đầu tư dự án liên kết có thể bổ sung các nội dung khác nhằm làm rõ hơn nội dung dự án liên kết và phù hợp với điều kiện thực tế.

ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ LIÊN KẾT

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

KẾ HOẠCH ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ LIÊN KẾT

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP

1. Chủ trì liên kết:
- Người đại diện theo pháp luật:
- Chức vụ:
- Giấy đăng ký kinh doanh số, ngày cấp
- Địa chỉ:
- Điện thoại: Fax: Email:
2. Các bên tham gia liên kết (đối với trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia liên kết)
 - a) Tên đơn vị tham gia liên kết:
 - Người đại diện theo pháp luật:
 - Chức vụ:
 - Giấy đăng ký kinh doanh số..... ngày cấp:
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại:, Fax: E-mail
 - b) Tên đơn vị tham gia liên kết:
 - Người đại diện theo pháp luật:
 - Chức vụ:
 - Giấy đăng ký kinh doanh số....., ngày cấp:
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại: Fax: E-mail
 - c)
3. Số lượng nông dân tham gia liên kết (đối với trường hợp có nông dân tham gia liên kết).....
4. Tổng quan về liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp và sự cần thiết xây dựng liên kết
5. Địa điểm thực hiện liên kết:

II. NỘI DUNG CỦA LIÊN KẾT

- Sản phẩm nông nghiệp thực hiện liên kết:
- Quy mô liên kết:
- Quy trình kỹ thuật áp dụng khi liên kết:
- Hình thức liên kết:
- Quyền hạn, trách nhiệm của các bên tham gia liên kết:
- Thị trường và khả năng cạnh tranh của sản phẩm.

III. CÁC NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

1. Chi tiết các nội dung, thời gian và kinh phí đề nghị được hỗ trợ, tổng số tiền xin hỗ trợ.

- Hỗ trợ chi phí tư vấn xây dựng liên kết (nội dung, thời gian tư vấn, dự toán chi phí,...).....

- Hỗ trợ đào tạo, tập huấn (số lượng, nội dung, thời gian, đối tượng, chương trình đào tạo bồi dưỡng, dự toán chi phí,).

- Hỗ trợ giống, vật tư, bao bì, nhãn mác sản phẩm (số lượng, chủng loại và thông số kỹ thuật, thời gian hỗ trợ, dự toán chi phí,).

- Hỗ trợ chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi (chi tiết khoa học kỹ thuật mới, quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng, dự toán kinh phí và các giấy tờ, tài liệu liên quan...).....

- Thời gian và kinh phí hỗ trợ:

+ Thời gian hỗ trợ (chi tiết thời gian cho từng nội dung chính sách, chi tiết các năm,...)

+ Kinh phí hỗ trợ (chi tiết kinh phí hỗ trợ cho từng nội dung chính sách, chi tiết các năm).

Tổng số tiền xin hỗ trợ

- Các hồ sơ gửi kèm (chủ đầu tư dự án liên kết căn cứ các quy định hiện hành của các Chương trình, nguồn vốn hỗ trợ và các quy định hiện hành của Nhà nước, bổ sung dự toán, các tài liệu liên quan để phục vụ quá trình phê duyệt hỗ trợ dự án liên kết):.....

- *Vốn vay (trong đó nêu rõ các nội dung Tổng mức vốn đầu tư dự án:.....; Trong đó đề nghị nhà nước hỗ trợ theo các nội dung:...”; “Nguồn vốn ngân sách đề nghị hỗ trợ: Vốn thực hiện Chương trình MTQG: Xây dựng nông thôn mới hoặc Giảm nghèo bền vững hoặc Phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021- 2025.”; “Số vốn đề nghị được vay ưu đãi thực hiện dự án:....).*

2. Đối ứng của đối tượng tham gia liên kết (chi tiết đối với từng nội dung hỗ trợ, chi tiết đối với từng năm,...).

IV. DỰ KIẾN HIỆU QUẢ VÀ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ

- Hiệu quả về kinh tế

- Hiệu quả về xã hội

- Hiệu quả về môi trường

-

V. KẾ HOẠCH TIẾN ĐỘ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

VI. KIẾN NGHỊ

CHỦ TRÌ LIÊN KẾT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**BẢN THỎA THUẬN
VỀ VIỆC CỬ ĐƠN VỊ LÀM CHỦ ĐẦU TƯ DỰ ÁN LIÊN KẾT
(HOẶC CHỦ TRÌ LIÊN KẾT)**

Hôm nay, ngày tháng năm tại chúng tôi là các bên tham gia liên kết, bao gồm:

1. Tên đơn vị tham gia liên kết:

- Người đại diện theo pháp luật:

- Chức vụ:

- Giấy đăng ký kinh doanh số, ngày cấp:

- Địa chỉ:

- Điện thoại:, Fax: E-mail

2. Tên đơn vị tham gia liên kết:

- Người đại diện theo pháp luật:

- Chức vụ:

- Giấy đăng ký kinh doanh số ngày cấp:

- Địa chỉ:

- Điện thoại:, Fax: E-mail

3.

Các bên tham gia liên kết thống nhất cử đơn vị làm chủ trì liên kết, như sau:

I. ĐƠN VỊ LÀM CHỦ ĐẦU TƯ DỰ ÁN LIÊN KẾT (HOẶC CHỦ TRÌ LIÊN KẾT):.....

II. THÔNG TIN CHUNG VỀ LIÊN KẾT

1. Địa bàn liên kết:

2. Sản phẩm nông nghiệp thực hiện liên kết:

3. Quy mô liên kết:

4. Quy trình kỹ thuật áp dụng khi liên kết:

5. Quyền hạn, trách nhiệm của các bên tham gia liên kết:

III. TỔNG ĐẦU TƯ CỦA LIÊN KẾT: đồng, trong đó:

1. Số vốn đề nghị hỗ trợ:..... đồng

2. Đối ứng của các bên tham gia liên kết:..... đồng

- (tên đơn vị tham gia liên kết):..... đồng

- (tên đơn vị tham gia liên kết):..... đồng

3. Các nguồn vốn khác: đồng

IV. THỰC HIỆN LIÊN KẾT

1. Trách nhiệm của các bên tham gia liên kết (ghi rõ trách nhiệm của mỗi bên tham gia liên kết)

2. Các quy định về sửa đổi các nội dung được thỏa thuận

Các bên tham gia liên kết ký trong Biên bản thỏa thuận này thống nhất với các nội dung đã thỏa thuận. Biên bản thỏa thuận có hiệu lực kể từ ngày ký và được thực hiện trong suốt thời gian thực hiện Dự án liên kết. Các bên tham gia liên kết có trách nhiệm thực hiện đầy đủ cam kết của mỗi bên trong quá trình thực hiện, các bên có thể sửa đổi các nội dung được thỏa thuận nhưng không được làm thay đổi nội dung của Dự án liên kết đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Bản thỏa thuận này được lập thànhbản có giá trị như nhau. Các bên tham gia liên kết giữ ... bản, chủ đầu tư dự án liên kết giữbản./.

Chữ ký của các bên tham gia dự án liên kết

ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng..... năm 20.....

BẢN CAM KẾT

**Bảo đảm các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng
sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường**

Kính gửi:

(Tên cơ quan được giao phê duyệt hồ trợ dự án liên kết)

Chủ trì liên kết:

Người đại diện theo pháp luật:

Chức vụ:

Địa chỉ:

Điện thoại:, Fax: E-mail:

Mã số thuế

Sản phẩm liên kết:.....

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường trong các lĩnh vực:

Trồng trọt

Lâm nghiệp

Nuôi trồng thủy sản

Chăn nuôi

Thu hái, đánh bắt, khai thác nông lâm thủy sản
(Đánh dấu X vào ô ghi tên lĩnh vực sản xuất và cam kết thực hiện).

Nếu có vi phạm, chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ LIÊN KẾT

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 06 (Tham khảo)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG

LIÊN KẾT.....

Số:/HĐLK

Căn cứ Bộ luật dân sự năm 2015;

.....

Hôm nay, ngày..... tháng năm 20....tạihai bên gồm:

BÊN A: DOANH NGHIỆP/TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN CỦA NÔNG DÂN...

Địa chỉ:.....

Điện thoại:..... Fax:

Mã số thuế:

Tài khoản:

Do ông/bà:

Chức vụ: làm đại diện.

BÊN B: TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN CỦA NÔNG DÂN/NÔNG DÂN.....

Do ông/bà :..... Chức vụ: làm đại diện.

CCCD số:.....ngày cấpnơi cấp.....

Địa chỉ:

Điện thoại:

Tài khoản:

Sau khi bàn bạc trao đổi thống nhất, hai bên nhất trí ký Hợp đồng như sau:

Điều 1. Nội dung chính

1. Bên B đồng ý Hợp đồng sản xuất và bán (tiêu thụ)cho bên A:

- Thời gian sản xuất: từ ngày.. tháng năm .. đến ngày... tháng năm.....

- Diện tích: ha.

- Sản lượng dự kiến: tấn.

- Địa điểm:

2. Bên A bán (trả ngay hoặc ghi nợ) cho bên B giống, vật tư phục vụ sản xuất cụ thể như sau:

Tên sản phẩm	Diện tích sản xuất (ha)	Số lượng (tấn)	Đơn giá (đồng/tấn)	Thành tiền (đồng)
1.				
2.				
Tổng cộng				

3. Nếu bên B tự mua (*tên giống hoặc vật tư*)..... :(*tên giống hoặc vật tư*) mà bên B tự mua phải là loại đạt tiêu chuẩn, chất lượng của giống, được sự chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền.

4. Bên B bánhàng hóa cho bên A:

- Số lượng tạm tính:

- Với quy cách, chất lượng, phương thức kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm..... do hai bên đã thỏa thuận được ghi ở Điều 3 dưới đây và với số lượng thực tế khi thu hoạch.

Điều 2. Thời gian, địa điểm giao nhận và bốc xếp

1. Thời gian giao hàng
2. Địa điểm giao, nhận hàng
3. Bốc xếp, vận chuyển, giao nhận

Điều 3. Giá cả và phương thức thanh toán, địa điểm giao hàng

1. Giống và vật tư nông nghiệp (*áp dụng cho trường hợp bên A bán ghi nợ cho bên B*):

- Giá các loại vật tư, phân bón, công lao động
- Phương thức thanh toán
- Thời hạn thanh toán

2. Sản phẩm hàng hóa

- Tiêu chuẩn: (các tiêu chuẩn sản phẩm hàng hóa phải đạt được).
- Giá nông sản dự kiến (giá trên thị trường tại thời điểm thu hoạch hoặc giá sàn hoặc mức bù giá....).

- Phương thức và thời điểm thanh toán.

3. Địa điểm giao hàng

- Ghi rõ địa điểm bên B giao sản phẩm nông sản hàng hoá cho bên A.

Điều 4. Trách nhiệm bên A

- Giới thiệu doanh nghiệp cung cấp vật tư nông nghiệp (*phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn*) cho bên B nếu bên B có nhu cầu.
- Đảm bảo giao giống đúng số lượng, chất lượng, chủng loại, qui cách và thời hạn đã cam kết (*đối với trường hợp bên A bán ghi nợ cho bên B giống phục vụ sản xuất*).
- Đảm bảo thu mua sản phẩm hàng hóa đúng theo qui cách - phẩm chất đã cam kết và số lượng thu hoạch thực tế.
- Phối hợp với bên B tổ chức các biện pháp thu mua phù hợp với thời gian thu hoạch của bên B và kế hoạch giao nhận của bên A (*căn cứ theo lịch điều phối của bên A*).
- Cung cấp bao bì đựng cho bên B (*nếu có yêu cầu*) sau khi đạt được thỏa thuận mua bán giữa hai bên.

-

Điều 5. Trách nhiệm bên B

- Bên B phải tuân thủ các quy trình canh tác theo yêu cầu của bên A và phù hợp với khuyến cáo của ngành nông nghiệp.
- Giao, bán sản phẩm hàng hóa đúng theo quy cách về phẩm chất, số lượng (*theo thực tế thu hoạch*), đúng thời gian, địa điểm giao hàng đã được hai bên thống nhất.
- Cung cấp cho bên A các thông tin về quá trình canh tác, thời gian thu hoạch, địa điểm giao hàng...
- Lập danh sách hộ nông dân tham gia liên kết sản xuất trong cánh đồng lớn (*có danh sách kèm theo hợp đồng*).

-

Điều 6. Xử lý vi phạm

1. Trường hợp bên A vi phạm Hợp đồng

Nếu bên A được xác định là không thực hiện đúng theo quy định của hợp đồng mà không có lý do chính đáng thì phải ghi rõ trách nhiệm đền bù hợp đồng của bên A cho bên B.

2. Trường hợp bên B vi phạm Hợp đồng

Nếu bên B được xác định là không thực hiện đúng theo quy định của hợp đồng mà không có lý do chính đáng thì phải ghi rõ trách nhiệm đền bù hợp đồng của bên B cho bên A.

Điều 7. Điều khoản chung

1. Trong trường hợp có phát sinh trong hợp đồng thì cả hai bên phải có trách nhiệm cùng nhau thống nhất giải quyết.

2. Hai bên cam kết cùng nhau thực hiện nghiêm chỉnh Hợp đồng đã ký, trong quá trình thực hiện có gì thay đổi, hai bên cùng bàn bạc thống nhất để bổ sung bằng văn bản hay phụ lục Hợp đồng. Nếu có trường hợp vi phạm Hợp đồng mà hai bên không thể thương lượng được thì các bên xem xét đưa ra toà án để giải quyết theo pháp luật.

Hợp đồng được lập thành... bản, mỗi bên giữ... bản có giá trị ngang nhau./.

ĐẠI DIỆN BÊN B**ĐẠI DIỆN BÊN A**

PHỤ LỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ TỈNH YÊN BÁI
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 02 năm 2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

PHẦN I. DANH MỤC THU TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Căn cứ pháp lý
1	Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị (đối với dự án, kế hoạch thực hiện trên địa bàn một huyện)	Phát triển nông thôn	Nghị quyết số 52/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái.
2	Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng	Phát triển nông thôn	Nghị quyết số 52/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái.

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Thủ tục: Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị (đối với dự án, kế hoạch thực hiện trên địa bàn một huyện)

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Khảo sát, xây dựng dự án, kế hoạch liên kết

Đơn vị chủ trì liên kết có nhu cầu thực hiện dự án, kế hoạch liên kết nộp đơn đề nghị hỗ trợ liên kết đến Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi tổ chức thực hiện dự án (đối với dự án, kế hoạch thực hiện trên địa bàn một huyện). Trong thời gian 05 ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận đơn đề nghị hỗ trợ liên kết đánh giá sự phù hợp của hoạt động liên kết phát triển sản xuất và có văn bản trả lời chấp thuận hoặc không chấp thuận gửi đơn vị chủ trì liên kết. Trường hợp được chấp thuận, đơn vị chủ trì liên kết tiến hành lập hồ sơ đề xuất thực hiện dự án, kế hoạch liên kết theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 52/2022/NQ-HĐND.

- Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ

+ Đối với các dự án, kế hoạch liên kết có phạm vi thực hiện trên địa bàn một đơn vị hành chính cấp huyện (liên kết cấp huyện): Đơn vị chủ trì liên kết nộp 03 bộ hồ sơ đến Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Kinh tế bằng hình thức nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

+ Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của thành phần hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong vòng 02 ngày làm việc cơ quan tiếp nhận hồ sơ ra thông báo nêu rõ lý do hoặc yêu cầu bổ sung hồ sơ để hoàn thiện.

- Bước 3: Thẩm định dự án, kế hoạch liên kết

Đối với dự án, kế hoạch liên kết cấp huyện: Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Kinh tế tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Tổ thẩm định và thực hiện thẩm định dự án, kế hoạch liên kết theo quy định. Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện trình phê duyệt thì trong vòng 05 ngày làm việc kể từ khi thẩm định cơ quan thẩm định có văn bản thông báo cho đơn vị thực hiện liên kết được biết, trong đó nêu rõ lý do.

- Bước 4: Phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết

+ Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Tờ trình, báo cáo thẩm định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết cấp tỉnh.

+ Nội dung quyết định dự án, kế hoạch liên kết phải bao gồm: Tên dự án, kế hoạch; thời gian triển khai; địa bàn thực hiện; tổng chi phí, cơ cấu từng nguồn vốn (ngân sách nhà nước, vốn của chủ trì liên kết, vốn tham gia của bên liên kết, vốn tín dụng ưu đãi, vốn lồng ghép thực hiện các chính sách); nội dung, mức hỗ trợ từ

ngân sách nhà nước; dự kiến kết quả thực hiện theo năm ngân sách và đến thời điểm kết thúc dự án, kế hoạch liên kết; đối tượng tham gia; chế tài xử lý và cơ chế thu hồi vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước trong trường hợp đơn vị chủ trì liên kết vi phạm cam kết và các nội dung khác có liên quan (*nếu có*).

+ Trường hợp từ chối phê duyệt, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản thông báo cho đơn vị thực hiện liên kết được biết, trong đó nêu rõ lý do từ chối.

b) Cách thức thực hiện:

Hồ sơ nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

** Thành phần hồ sơ:*

- Đơn đề nghị của chủ trì liên kết (theo Mẫu số 01)
- Dự án liên kết hoặc kế hoạch đề nghị hỗ trợ liên kết (theo Mẫu số 02, 03)
- Bản thỏa thuận cử đơn vị làm chủ đầu tư dự án liên kết hoặc chủ trì liên kết (theo Mẫu số 04) đối với trường hợp các doanh nghiệp, hợp tác xã ký hợp đồng liên kết với nhau.
- Bản sao chụp các chứng nhận hoặc bản cam kết về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường; hoặc cam kết bảo đảm các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường (theo Mẫu số 05).
- Bản sao chụp hợp đồng liên kết hoặc biên bản ký kết hợp tác về đào tạo, hỗ trợ kỹ thuật, cung ứng vật tư, dịch vụ đầu vào, tổ chức sản xuất, thu hoạch, sơ chế, chế biến, thu mua, tiêu thụ sản phẩm (để chứng minh năng lực tham gia dự án của đơn vị liên kết). Đơn vị liên kết tham khảo hợp đồng liên kết (theo Mẫu số 06)

** Số lượng hồ sơ: 03 bộ*

d) Thời hạn giải quyết:

- Trong thời gian 05 ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận đơn đề nghị hỗ trợ liên kết đánh giá sự phù hợp của hoạt động liên kết phát triển sản xuất và có văn bản trả lời chấp thuận hoặc không chấp thuận gửi đơn vị chủ trì liên kết.

- Sau khi được chấp thuận đề nghị, đơn vị chủ trì liên kết tiến hành lập hồ sơ đề xuất thực hiện dự án, kế hoạch liên kết theo quy định nộp tại cơ quan có thẩm quyền. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của thành phần hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong vòng 02 ngày làm việc cơ quan tiếp nhận hồ sơ ra thông báo nêu rõ lý do hoặc yêu cầu bổ sung hồ sơ để hoàn thiện.

- Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Kinh tế tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Tổ thẩm định và thực hiện thẩm định dự án, kế hoạch liên kết theo quy định. Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện trình phê duyệt thì trong vòng

05 ngày làm việc kể từ khi thẩm định cơ quan thẩm định có văn bản thông báo cho đơn vị thực hiện liên kết được biết, trong đó nêu rõ lý do.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Tờ trình, báo cáo thẩm định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan, doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, cộng đồng dân cư, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tham gia hoặc có liên quan thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND huyện

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn /Phòng Kinh tế

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết cấp huyện.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị của chủ trì liên kết (mẫu 01)

- Dự án liên kết hoặc kế hoạch đề nghị hỗ trợ liên kết (theo Mẫu số 02, 03)

- Bản thỏa thuận cử đơn vị làm chủ đầu tư dự án liên kết hoặc chủ trì liên kết (theo Mẫu số 04) đối với trường hợp các doanh nghiệp, hợp tác xã ký hợp đồng liên kết với nhau.

- Bản sao chụp các chứng nhận hoặc bản cam kết về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường; hoặc cam kết bảo đảm các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường (theo Mẫu số 05)

- Bản sao chụp hợp đồng liên kết hoặc biên bản ký kết hợp tác về đào tạo, hỗ trợ kỹ thuật, cung ứng vật tư, dịch vụ đầu vào, tổ chức sản xuất, thu hoạch, sơ chế, chế biến, thu mua, tiêu thụ sản phẩm (để chứng minh năng lực tham gia dự án của đơn vị liên kết). Đơn vị liên kết tham khảo hợp đồng liên kết (theo Mẫu số 06)

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

- Các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất phải phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch, đề án phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, điều kiện thực tiễn của địa phương và phù hợp với quy định của từng Chương trình mục tiêu quốc gia được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất áp dụng theo định mức kinh tế kỹ thuật được cơ quan có thẩm quyền ban hành và phù hợp với điều kiện, đặc

điểm, quy mô tính chất của từng dự án. Trường hợp nội dung đầu tư, hỗ trợ phát triển sản xuất chưa có định mức kinh tế kỹ thuật, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, đề xuất với các sở, ngành chức năng xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất phải đảm bảo tính tự nguyện, công khai, dân chủ, minh bạch, có sự tham gia và cam kết của người dân trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện.

- Hỗ trợ phát triển sản xuất đảm bảo đúng phạm vi, đối tượng, nội dung, định mức theo quy định của Chương trình.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Nghị quyết số 52/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

**TÊN ĐỐI TƯỢNG
THAM GIA LIÊN KẾT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/

....., ngày.....tháng.....năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

**V/v hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp
thực hiện chương trình MTQG... (Xây dựng nông thôn mới hoặc
Giảm nghèo bền vững hoặc Phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc
thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2025)**

Kính gửi: UBND cấp huyện.

Đơn vị chủ trì liên kết:.....

Người đại diện theo pháp luật:

Chức vụ:

Giấy đăng ký kinh doanh số..... ngày cấp.....

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:..... Email:

Căn cứ chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, căn cứ “*Chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết chuỗi giá trị thực hiện Chương trình MTQG giai đoạn 2021 - 2025*”(tên chủ đầu tư dự án liên kết hoặc chủ trì liên kết) đề nghị
(tên cơ quan được giao phê duyệt hỗ trợ liên kết):

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Loại sản phẩm nông nghiệp liên kết:

2. Địa bàn thực hiện:

3. Quy mô liên kết:

4. Tiến độ thực hiện dự kiến:

II. ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC

1. Hỗ trợ chi phí tư vấn xây dựng liên kết:

2. Hỗ trợ hạ tầng phục vụ liên kết:

3. Hỗ trợ xây dựng mô hình khuyến nông:
4. Hỗ trợ đào tạo, tập huấn:
5. Hỗ trợ giống, vật tư, bao bì, nhãn mác sản phẩm:
6. Hỗ trợ chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới:
7. Vốn tín dụng:
- Tổng vốn, kinh phí đề nghị hỗ trợ
- Chi tiết các năm đề nghị hỗ trợ (nếu hỗ trợ trong nhiều năm):

(Trong đó nêu rõ các nội dung: Tổng mức vốn đầu tư dự án:.....; Trong đó đề nghị nhà nước hỗ trợ theo các nội dung:...”; “Nguồn vốn ngân sách đề nghị hỗ trợ: Vốn thực hiện Chương trình MTQG: Xây dựng nông thôn mới hoặc Giảm nghèo bền vững hoặc Phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2025.”; “Số vốn đề nghị được vay ưu đãi thực hiện dự án:....); vốn do chủ trì liên kết và cộng đồng tự đối ứng.

III. CAM KẾT: (tên chủ đầu tư dự án liên kết), cam kết:

1. Tính chính xác của những thông tin trên đây
2. Thực hiện đầy đủ các thủ tục và thực hiện đúng nội dung đã đăng ký theo quy định khi có quyết định hỗ trợ của cơ quan có thẩm quyền.
3. Đảm bảo đúng số lượng và tỷ lệ kinh phí đối ứng quy định tối thiểu từ các bên tham gia liên kết theo nội dung đã đăng ký và dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
4. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

IV. TÀI LIỆU KÈM THEO

(Liệt kê danh mục các tài liệu có liên quan gửi kèm):..... ./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu:

ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ LIÊN KẾT

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

**TÊN ĐƠN VỊ
CHỦ TRÌ LIÊN KẾT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

DỰ ÁN LIÊN KẾT

..... thuộc CTMTQG..... (Xây dựng nông thôn mới hoặc Giảm nghèo bền vững hoặc Phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2025)

Phần I

GIỚI THIỆU VỀ DỰ ÁN LIÊN KẾT

I. TÊN DỰ ÁN LIÊN KẾT:

II. CÁC ĐỐI TƯỢNG THAM GIA DỰ ÁN LIÊN KẾT

1. Chủ dự án liên kết:

- Người đại diện theo pháp luật:

- Chức vụ:

- Giấy đăng ký kinh doanh số, ngày cấp

- Địa chỉ:

- Điện thoại: Fax: Email:

2. Các bên tham gia liên kết (đối với trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia liên kết)

a) Tên đơn vị tham gia liên kết:

- Người đại diện theo pháp luật:

- Chức vụ:

- Giấy đăng ký kinh doanh số....., ngày cấp:

- Địa chỉ:

- Điện thoại:..... Fax: E-mail

b) Tên đơn vị tham gia liên kết:

- Người đại diện theo pháp luật:

- Chức vụ:
- Giấy đăng ký kinh doanh số....., ngày cấp:
- Địa chỉ:
- Điện thoại:..... Fax:E-mail
- c)

3. Số lượng nông dân tham gia liên kết (đối với trường hợp có nông dân tham gia liên kết

III. ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN DỰ ÁN LIÊN KẾT:.....

IV. CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG DỰ ÁN LIÊN KẾT (Liệt kê danh mục các văn bản có liên quan làm căn cứ xây dựng dự án liên kết)

Phần II

NỘI DUNG DỰ ÁN LIÊN KẾT

I. MỤC TIÊU CỦA DỰ ÁN LIÊN KẾT:.....

II. TỔNG QUAN VỀ LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP TRƯỚC KHI THỰC HIỆN DỰ ÁN VÀ SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG DỰ ÁN LIÊN KẾT

1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội trên địa bàn (điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội trên địa bàn có liên quan đến việc thực hiện dự án liên kết):...

2. Tổng quan về liên kết và sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trước khi thực hiện dự án liên kết (Kết quả thực hiện liên kết trong 03 năm gần nhất trong trường hợp đã có thời gian liên kết lâu dài; trường hợp liên kết mới xây dựng, báo cáo khái quát tình hình sản xuất và tiêu thụ nông sản trong 3 năm gần nhất).

3. Sự cần thiết xây dựng dự án liên kết.

III. NỘI DUNG CỦA DỰ ÁN LIÊN KẾT

1. Sản phẩm nông nghiệp thực hiện liên kết:

2. Quy mô liên kết:

3. Quy trình kỹ thuật áp dụng khi liên kết:

4. Hình thức liên kết:

5. Quyền hạn, trách nhiệm của các bên tham gia liên kết:

6. Thị trường sản phẩm của dự án liên kết; đánh giá tiềm năng thị trường và khả năng cạnh tranh của sản phẩm dự án liên kết.

7. Các giải pháp thực hiện để đưa dự án vào hoạt động (thuê đất, san lấp mặt bằng, đầu tư vào các trang thiết bị...).

IV. CÁC NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

1. Chi tiết các nội dung đề nghị được hỗ trợ

- Hỗ trợ chi phí tư vấn xây dựng liên kết (nội dung, thời gian tư vấn, dự toán chi phí,...).....

- Hỗ trợ hạ tầng phục vụ liên kết (số lượng, công trình, thời gian, đối tượng, dự toán chi phí, bản vẽ thiết kế, chi tiết mô tả công trình và các giấy tờ liên quan...)

- Hỗ trợ xây dựng mô hình khuyến nông (chi tiết mô hình, dự toán kinh phí và các giấy tờ, tài liệu liên quan theo quy định của Chương trình khuyến nông,...).....

- Hỗ trợ đào tạo, tập huấn (số lượng, nội dung, thời gian, đối tượng, chương trình đào tạo bồi dưỡng, dự toán chi phí,

- Hỗ trợ giống, vật tư, bao bì, nhãn mác sản phẩm (số lượng, chủng loại và thông số kỹ thuật, thời gian hỗ trợ, dự toán chi phí,

- Hỗ trợ chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi (chi tiết khoa học kỹ thuật mới, quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng, dự toán kinh phí và các giấy tờ, tài liệu liên quan...).....

2. Đối ứng của đối tượng tham gia liên kết (chi tiết đối với từng nội dung hỗ trợ, chi tiết đối với từng năm, bao gồm vốn vay và vốn của chủ trì, cộng đồng).

3. Thời gian và kinh phí hỗ trợ

a) Thời gian hỗ trợ (chi tiết thời gian cho từng nội dung chính sách, chi tiết các năm)

b) Kinh phí hỗ trợ (chi tiết kinh phí hỗ trợ cho từng nội dung chính sách, chi tiết các năm).

Tổng số tiền xin hỗ trợ

4. Các hồ sơ gửi kèm (chủ đầu tư dự án liên kết căn cứ các quy định hiện hành của các Chương trình, nguồn vốn hỗ trợ và các quy định hiện hành của Nhà nước, bổ sung dự toán, các tài liệu liên quan để phục vụ quá trình phê duyệt hỗ trợ dự án liên kết):

V. DỰ KIẾN HIỆU QUẢ VÀ TÁC ĐỘNG CỦA DỰ ÁN LIÊN KẾT

1. Hiệu quả của dự án liên kết (kinh tế, môi trường, xã hội):

2. Tác động của dự án liên kết (các rủi ro về thị trường, tổ chức thực hiện, các rủi ro khác và giải pháp khắc phục):

Phần III**TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ KIẾN NGHỊ**

I. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC THỰC HIỆN DỰ ÁN (Chủ trì liên kết xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện dự án liên kết. Trong đó phải có kế hoạch triển khai và thực hiện các nội dung ưu đãi, hỗ trợ, kế hoạch tài chính, kế hoạch giám sát và đánh giá thực hiện dự án liên kết).

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**III. KIẾN NGHỊ**

Ngoài các nội dung nêu trên, chủ đầu tư dự án liên kết có thể bổ sung các nội dung khác nhằm làm rõ hơn nội dung dự án liên kết và phù hợp với điều kiện thực tế.

ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ LIÊN KẾT

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

KẾ HOẠCH ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ LIÊN KẾT**I. THÔNG TIN CHUNG VỀ QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP**

1. Chủ trì liên kết:
- Người đại diện theo pháp luật:
- Chức vụ:
- Giấy đăng ký kinh doanh số , ngày cấp
- Địa chỉ:
- Điện thoại: Fax: Email:
2. Các bên tham gia liên kết (đối với trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia liên kết)
 - a) Tên đơn vị tham gia liên kết:
 - Người đại diện theo pháp luật:
 - Chức vụ:
 - Giấy đăng ký kinh doanh số..... ngày cấp:
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại: , Fax: E-mail
 - b) Tên đơn vị tham gia liên kết:
 - Người đại diện theo pháp luật:
 - Chức vụ:
 - Giấy đăng ký kinh doanh số....., ngày cấp:
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại: Fax: E-mail
 - c)
3. Số lượng nông dân tham gia liên kết (đối với trường hợp có nông dân tham gia liên kết)....
4. Tổng quan về liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp và sự cần thiết xây dựng liên kết
5. Địa điểm thực hiện liên kết:

II. NỘI DUNG CỦA LIÊN KẾT

- Sản phẩm nông nghiệp thực hiện liên kết:
- Quy mô liên kết:
- Quy trình kỹ thuật áp dụng khi liên kết:
- Hình thức liên kết:
- Quyền hạn, trách nhiệm của các bên tham gia liên kết:
- Thị trường và khả năng cạnh tranh của sản phẩm.

III. CÁC NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

1. Chi tiết các nội dung, thời gian và kinh phí đề nghị được hỗ trợ, tổng số tiền xin hỗ trợ.

- Hỗ trợ chi phí tư vấn xây dựng liên kết (nội dung, thời gian tư vấn, dự toán chi phí,...).....

- Hỗ trợ đào tạo, tập huấn (số lượng, nội dung, thời gian, đối tượng, chương trình đào tạo bồi dưỡng, dự toán chi phí,).

- Hỗ trợ giống, vật tư, bao bì, nhãn mác sản phẩm (số lượng, chủng loại và thông số kỹ thuật, thời gian hỗ trợ, dự toán chi phí,).

- Hỗ trợ chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi (chi tiết khoa học kỹ thuật mới, quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng, dự toán kinh phí và các giấy tờ, tài liệu liên quan...).....

- Thời gian và kinh phí hỗ trợ:

+ Thời gian hỗ trợ (chi tiết thời gian cho từng nội dung chính sách, chi tiết các năm,...)

+ Kinh phí hỗ trợ (chi tiết kinh phí hỗ trợ cho từng nội dung chính sách, chi tiết các năm).

Tổng số tiền xin hỗ trợ

- Các hồ sơ gửi kèm (chủ đầu tư dự án liên kết căn cứ các quy định hiện hành của các Chương trình, nguồn vốn hỗ trợ và các quy định hiện hành của Nhà nước, bổ sung dự toán, các tài liệu liên quan để phục vụ quá trình phê duyệt hỗ trợ dự án liên kết):.....

- *Vốn vay (trong đó nêu rõ các nội dung Tổng mức vốn đầu tư dự án:.....; Trong đó đề nghị nhà nước hỗ trợ theo các nội dung:...”; “Nguồn vốn ngân sách đề nghị hỗ trợ: Vốn thực hiện Chương trình MTQG: Xây dựng nông thôn mới hoặc Giảm nghèo bền vững hoặc Phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021- 2025.”; “Số vốn đề nghị được vay ưu đãi thực hiện dự án:....).*

2. Đối ứng của đối tượng tham gia liên kết (chi tiết đối với từng nội dung hỗ trợ, chi tiết đối với từng năm,...).

IV. DỰ KIẾN HIỆU QUẢ VÀ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ

- Hiệu quả về kinh tế

- Hiệu quả về xã hội

- Hiệu quả về môi trường

-

V. KẾ HOẠCH TIẾN ĐỘ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

VI. KIẾN NGHỊ

CHỦ TRÌ LIÊN KẾT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

BẢN THỎA THUẬN
VỀ VIỆC CỬ ĐƠN VỊ LÀM CHỦ ĐẦU TƯ DỰ ÁN LIÊN KẾT
(HOẶC CHỦ TRÌ LIÊN KẾT)

Hôm nay, ngày tháng năm tại..... chúng tôi là các bên tham gia liên kết, bao gồm:

1. Tên đơn vị tham gia liên kết:
- Người đại diện theo pháp luật:
- Chức vụ:
- Giấy đăng ký kinh doanh số , ngày cấp:
- Địa chỉ:
- Điện thoại: , Fax: E-mail
2. Tên đơn vị tham gia liên kết:
- Người đại diện theo pháp luật:
- Chức vụ:
- Giấy đăng ký kinh doanh số ngày cấp:
- Địa chỉ:
- Điện thoại: , Fax: E-mail
3.

Các bên tham gia liên kết thống nhất cử đơn vị làm chủ trì liên kết, như sau:

I. ĐƠN VỊ LÀM CHỦ ĐẦU TƯ DỰ ÁN LIÊN KẾT (HOẶC CHỦ TRÌ LIÊN KẾT):.....

II. THÔNG TIN CHUNG VỀ LIÊN KẾT

1. Địa bàn liên kết:
2. Sản phẩm nông nghiệp thực hiện liên kết:
3. Quy mô liên kết:
4. Quy trình kỹ thuật áp dụng khi liên kết:
5. Quyền hạn, trách nhiệm của các bên tham gia liên kết:

III. TỔNG ĐẦU TƯ CỦA LIÊN KẾT: đồng, trong đó:

1. Số vốn đề nghị hỗ trợ:..... đồng
2. Đối ứng của các bên tham gia liên kết:..... đồng
 - (tên đơn vị tham gia liên kết):..... đồng
 - (tên đơn vị tham gia liên kết):..... đồng

3. Các nguồn vốn khác: đồng

IV. THỰC HIỆN LIÊN KẾT

1. Trách nhiệm của các bên tham gia liên kết (ghi rõ trách nhiệm của mỗi bên tham gia liên kết)

2. Các quy định về sửa đổi các nội dung được thỏa thuận

Các bên tham gia liên kết ký trong Biên bản thỏa thuận này thống nhất với các nội dung đã thỏa thuận. Biên bản thỏa thuận có hiệu lực kể từ ngày ký và được thực hiện trong suốt thời gian thực hiện Dự án liên kết. Các bên tham gia liên kết có trách nhiệm thực hiện đầy đủ cam kết của mỗi bên trong quá trình thực hiện, các bên có thể sửa đổi các nội dung được thỏa thuận nhưng không được làm thay đổi nội dung của Dự án liên kết đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Bản thỏa thuận này được lập thànhbản có giá trị như nhau. Các bên tham gia liên kết giữ ... bản, chủ đầu tư dự án liên kết giữbản./.

Chữ ký của các bên tham gia dự án liên kết

ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng..... năm 20.....

BẢN CAM KẾT

**Bảo đảm các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng
sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường**

Kính gửi:

(Tên cơ quan được giao phê duyệt hồ trợ dự án liên kết)

Chủ trì liên kết:

Người đại diện theo pháp luật:

Chức vụ:

Địa chỉ:

Điện thoại:, Fax: E-mail:

Mã số thuế

Sản phẩm liên kết:.....

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường trong các lĩnh vực:

Trồng trọt

Lâm nghiệp

Nuôi trồng thủy sản

Chăn nuôi

Thu hái, đánh bắt, khai thác nông lâm thủy sản

(Đánh dấu X vào ô ghi tên lĩnh vực sản xuất và cam kết thực hiện).

Nếu có vi phạm, chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ LIÊN KẾT

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 06 (Tham khảo)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG
LIÊN KẾT.....
Số:/HĐLK

Căn cứ Bộ luật dân sự năm 2015;

.....

Hôm nay, ngày..... tháng năm 20....tạihai bên gồm:

BÊN A: DOANH NGHIỆP/TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN CỦA NÔNG DÂN...

Địa chỉ:.....

Điện thoại:..... Fax:

Mã số thuế:

Tài khoản:

Do ông/bà:

Chức vụ: làm đại diện.

BÊN B: TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN CỦA NÔNG DÂN/NÔNG DÂN.....

Do ông/bà :..... Chức vụ: làm đại diện.

CCCD số:.....ngày cấpnơi cấp.....

Địa chỉ:

Điện thoại:

Tài khoản:

Sau khi bàn bạc trao đổi thống nhất, hai bên nhất trí ký Hợp đồng như sau:

Điều 1. Nội dung chính

1. Bên B đồng ý Hợp đồng sản xuất và bán (tiêu thụ)cho bên A:

- Thời gian sản xuất: từ ngày.. tháng năm .. đến ngày... tháng năm.....

- Diện tích: ha.

- Sản lượng dự kiến: tấn.

- Địa điểm:

2. Bên A bán (trả ngay hoặc ghi nợ) cho bên B giống, vật tư phục vụ sản xuất cụ thể như sau:

Tên sản phẩm	Diện tích sản xuất (ha)	Số lượng (tấn)	Đơn giá (đồng/tấn)	Thành tiền (đồng)
1.				
2.				
Tổng cộng				

3. Nếu bên B tự mua (tên giống hoặc vật tư)..... :(tên giống hoặc vật tư) mà bên B tự mua phải là loại đạt tiêu chuẩn, chất lượng của giống, được sự chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền.

4. Bên B bán hàng hóa cho bên A:

- Số lượng tạm tính:

- Với quy cách, chất lượng, phương thức kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm..... do hai bên đã thỏa thuận được ghi ở Điều 3 dưới đây và với số lượng thực tế khi thu hoạch.

Điều 2. Thời gian, địa điểm giao nhận và bốc xếp

1. Thời gian giao hàng
2. Địa điểm giao, nhận hàng
3. Bốc xếp, vận chuyển, giao nhận

Điều 3. Giá cả và phương thức thanh toán, địa điểm giao hàng

1. Giống và vật tư nông nghiệp (áp dụng cho trường hợp bên A bán ghi nợ cho bên B):

- Giá các loại vật tư, phân bón, công lao động
- Phương thức thanh toán
- Thời hạn thanh toán

2. Sản phẩm hàng hóa

- Tiêu chuẩn: (các tiêu chuẩn sản phẩm hàng hóa phải đạt được).
- Giá nông sản dự kiến (giá trên thị trường tại thời điểm thu hoạch hoặc giá sàn hoặc mức bù giá....).

- Phương thức và thời điểm thanh toán.

3. Địa điểm giao hàng

- Ghi rõ địa điểm bên B giao sản phẩm nông sản hàng hoá cho bên A.

Điều 4. Trách nhiệm bên A

- Giới thiệu doanh nghiệp cung cấp vật tư nông nghiệp (*phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn*) cho bên B nếu bên B có nhu cầu.

- Đảm bảo giao giống đúng số lượng, chất lượng, chủng loại, qui cách và thời hạn đã cam kết (*đối với trường hợp bên A bán ghi nợ cho bên B giống phục vụ sản xuất*).

- Đảm bảo thu mua sản phẩm hàng hóa đúng theo qui cách - phẩm chất đã cam kết và số lượng thu hoạch thực tế.

- Phối hợp với bên B tổ chức các biện pháp thu mua phù hợp với thời gian thu hoạch của bên B và kế hoạch giao nhận của bên A (*căn cứ theo lịch điều phối của bên A*).

- Cung cấp bao bì đựng cho bên B (*nếu có yêu cầu*) sau khi đạt được thỏa thuận mua bán giữa hai bên.

-

Điều 5. Trách nhiệm bên B

- Bên B phải tuân thủ các quy trình canh tác theo yêu cầu của bên A và phù hợp với khuyến cáo của ngành nông nghiệp.

- Giao, bán sản phẩm hàng hóa đúng theo quy cách về phẩm chất, số lượng (*theo thực tế thu hoạch*), đúng thời gian, địa điểm giao hàng đã được hai bên thống nhất.

- Cung cấp cho bên A các thông tin về quá trình canh tác, thời gian thu hoạch, địa điểm giao hàng...

- Lập danh sách hộ nông dân tham gia liên kết sản xuất trong cánh đồng lớn (*có danh sách kèm theo hợp đồng*).

-

Điều 6. Xử lý vi phạm

1. Trường hợp bên A vi phạm Hợp đồng

Nếu bên A được xác định là không thực hiện đúng theo quy định của hợp đồng mà không có lý do chính đáng thì phải ghi rõ trách nhiệm đền bù hợp đồng của bên A cho bên B.

2. Trường hợp bên B vi phạm Hợp đồng

Nếu bên B được xác định là không thực hiện đúng theo quy định của hợp đồng mà không có lý do chính đáng thì phải ghi rõ trách nhiệm đền bù hợp đồng của bên B cho bên A.

Điều 7. Điều khoản chung

1. Trong trường hợp có phát sinh trong hợp đồng thì cả hai bên phải có trách nhiệm cùng nhau thống nhất giải quyết.

2. Hai bên cam kết cùng nhau thực hiện nghiêm chỉnh Hợp đồng đã ký, trong quá trình thực hiện có gì thay đổi, hai bên cùng bàn bạc thống nhất để bổ sung bằng văn bản hay phụ lục Hợp đồng. Nếu có trường hợp vi phạm Hợp đồng mà hai bên không thể thương lượng được thì các bên xem xét đưa ra toà án để giải quyết theo pháp luật.

Hợp đồng được lập thành... bản, mỗi bên giữ... bản có giá trị ngang nhau./.

ĐẠI DIỆN BÊN B**ĐẠI DIỆN BÊN A**

2. Thủ tục: Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Xây dựng dự án, phương án sản xuất

Cộng đồng dân cư xây dựng dự án, phương án sản xuất, lập hồ sơ đề xuất theo mẫu quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 52/2022/NQ-HĐND.

- Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ

+ Cộng đồng dân cư gửi 01 bộ hồ sơ đề xuất dự án, phương án sản xuất trực tiếp (hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc hệ thống dịch vụ công trực tuyến) tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi dự kiến triển khai thực hiện dự án, phương án sản xuất.

+ Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổng hợp hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định.

- Bước 3: Thẩm định dự án, phương án sản xuất

+ Trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp xã, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng Kinh tế) tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Tổ thẩm định và thực hiện việc thẩm định dự án, phương án sản xuất theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện phê duyệt thì trong vòng 05 ngày làm việc kể từ khi thẩm định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản thông báo cho Ủy ban nhân dân xã nơi dự kiến triển khai thực hiện dự án, phương án sản xuất và cộng đồng dân cư được biết, trong đó nêu rõ lý do từ chối.

- Bước 4: Phê duyệt dự án, phương án sản xuất

+ Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Tờ trình, báo cáo thẩm định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định phê duyệt dự án, phương án sản xuất.

+ Nội dung quyết định dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất phải bao gồm: Tên dự án, phương án; thời gian triển khai; địa bàn thực hiện; đối tượng tham gia dự án; các hoạt động của dự án; dự toán kinh phí thực hiện dự án; nguồn kinh phí thực hiện (ngân sách nhà nước, vay vốn tín dụng ưu đãi, vốn lồng ghép thực hiện các chính sách và vốn đối ứng của các hộ gia đình tham gia (nếu có)); hình thức, mức quay vòng (nếu có); dự kiến hiệu quả, kết quả đầu ra của dự án, phương án; trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp; chế tài xử lý trong trường hợp vi phạm cam kết (nếu có).

+ Trường hợp từ chối phê duyệt, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản thông báo cho cộng đồng dân cư được biết, trong đó nêu rõ lý do từ chối.

b) Cách thức thực hiện:

Hồ sơ nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:*** Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị của cộng đồng (bản chính, 01 bản)
- Biên bản họp cộng đồng (bản chính, 01 bản)
- Dự án, phương án đề nghị hỗ trợ của cộng đồng (bản chính, 01 bản)
- Bản phô tô hợp đồng tiêu thụ sản phẩm (nếu có) (bản chính, 01 bản)

*** Số lượng hồ sơ: 01 bộ****d) Thời hạn giải quyết:**

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổng hợp hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định.

- Trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp xã, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng Kinh tế) tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Tổ thẩm định và thực hiện việc thẩm định dự án, phương án sản xuất theo quy định.

- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện phê duyệt thì trong vòng 05 ngày làm việc kể từ khi thẩm định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản thông báo cho Ủy ban nhân dân xã nơi dự kiến triển khai thực hiện dự án, phương án sản xuất và cộng đồng dân cư được biết, trong đó nêu rõ lý do từ chối.

- Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Tờ trình, báo cáo thẩm định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định phê duyệt dự án, phương án sản xuất.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cộng đồng dân cư thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND huyện
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Kinh tế.
- Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt dự án, phương án sản xuất.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị của cộng đồng (theo Mẫu số 07)
- Biên bản họp cộng đồng (theo Mẫu số 08)

- Dự án, phương án đề nghị hỗ trợ của cộng đồng (*theo Mẫu số 09*)
- Bản phôi tờ hợp đồng tiêu thụ sản phẩm (*nếu có*) (*theo Mẫu số 10*)

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

- Các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất phải phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch, đề án phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, điều kiện thực tiễn của địa phương và phù hợp với quy định của từng Chương trình mục tiêu quốc gia được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất áp dụng theo định mức kinh tế kỹ thuật được cơ quan có thẩm quyền ban hành và phù hợp với điều kiện, đặc điểm, quy mô tính chất của từng dự án. Trường hợp nội dung đầu tư, hỗ trợ phát triển sản xuất chưa có định mức kinh tế kỹ thuật, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, đề xuất với các sở, ngành chức năng xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất phải đảm bảo tính tự nguyện, công khai, dân chủ, minh bạch, có sự tham gia và cam kết của người dân trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện.

- Hỗ trợ phát triển sản xuất đảm bảo đúng phạm vi, đối tượng, nội dung, định mức theo quy định của Chương trình.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Nghị quyết số 52/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/

....., ngày.....tháng.....năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

V/v hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thực hiện Chương trình MTQG..... (Xây dựng nông thôn mới hoặc Giảm nghèo bền vững hoặc Phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021- 2025)

Kính gửi: UBND xã..... (hoặc UBND cấp huyện.....)

Cộng đồng dân cư:.....

Người đại diện

Chức vụ:

CMTND/CCCD..... ngày cấp.....Nơi cấp.....

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:..... Email:

Căn cứ chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, (Cộng đồng dân cư) đề nghị...(tên cơ quan được giao phê duyệt hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng):

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Loại sản phẩm hỗ trợ phát triển sản xuất:

2. Địa bàn thực hiện:

3. Quy mô :

4. Tiến độ thực hiện dự kiến:

II. ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC

1. Hỗ trợ tập huấn kỹ thuật theo nhu cầu của các thành viên tổ nhóm, nâng cao năng lực quản lý và vận hành tổ nhóm.

2. Hỗ trợ vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây trồng, vật nuôi.

3. Hỗ trợ quảng bá, xúc tiến thương mại cho sản phẩm hàng hóa, dịch vụ; truy xuất nguồn gốc và dán nhãn sản phẩm.

4. Hỗ trợ:

Tổng vốn, kinh phí đề nghị hỗ trợ

Chi tiết các năm đề nghị hỗ trợ (nếu hỗ trợ trong nhiều năm):

III. CAM KẾT: (tên Cộng đồng dân cư) cam kết:

1. Tính chính xác của những thông tin trên đây
2. Thực hiện đầy đủ các thủ tục và thực hiện đúng nội dung đã đăng ký theo quy định khi có quyết định hỗ trợ của cơ quan có thẩm quyền.
3. Đảm bảo đúng số lượng và tỷ lệ kinh phí đối ứng quy định tối thiểu từ các bên tham gia liên kết theo nội dung đã đăng ký và dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
4. Đảm bảo thực hiện thu hồi vốn quay vòng theo quy định.
5. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

IV. TÀI LIỆU KÈM THEO (Liệt kê danh mục các tài liệu có liên quan gửi kèm): hợp đồng tiêu thụ sản phẩm (mẫu tham khảo đính kèm)..... ./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu:

ĐẠI DIỆN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ
(Ký, ghi họ tên)

UBND XÃ
THÔN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

....., ngày tháng năm

BIÊN BẢN HỌP CỘNG ĐỒNG

Hôm nay, ngày tháng năm, tại thôn ..., xã, huyện nhóm hộ (tổ hợp tác) đã tổ chức họp để lựa chọn các hộ đủ điều kiện, đăng ký tham gia dự án, như sau:

I. Chủ trì cuộc họp

- Chủ trì cuộc họp: Ông (bà).....Chức vụ: Trưởng thôn
- Thư ký cuộc họp: Ông (bà).....Chức vụ.....

II. Thành phần tham gia:

- Đại diện UBND xã:
- Đại diện thôn (nơi triển khai dự án).....
- Đại diện nhóm hộ (Tổ hợp tác):.....
- Số hộ tham gia:hộ là các hộ sinh sống trên địa bàn thôn.

III. Nội dung cuộc họp

1. Thống nhất cử đại diện cộng đồng dân cư (gồm: tên người đại diện, số CCCD hoặc CMND, địa chỉ liên hệ, số điện thoại liên lạc).

2. Mục tiêu dự án (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể, dự kiến số hộ thoát nghèo):

Thống nhất tên dự án:; Thông qua nội dung, điều kiện và cơ chế hỗ trợ; Bình xét hộ đủ điều kiện về đất đai, lao động tham gia dự án; Tổng số hộ tham cuộc họp bình xét:hộ; Tổng số hộ được lựa chọn tham gia dự án: hộ, trong đó: hộ nghèo... hộ, hộ cận nghèo:... hộ, hộ mới thoát nghèo...hộ; lập danh sách các đối tượng tham gia dự án”.

- 3. Đối tượng tham gia:
- 4. Thời gian triển khai:
- 5. Địa bàn thực hiện:
- 6. Các hoạt động của dự án:

7. Dự toán kinh phí thực hiện dự án; nguồn kinh phí thực hiện (ngân sách nhà nước hỗ trợ, vay vốn tín dụng ưu đãi, vốn lồng ghép thực hiện các chính sách và vốn đối ứng của các hộ gia đình tham gia :

8. Hình thức, mức quay vòng:
 9. Dự kiến kết quả đầu ra, hiệu quả thực hiện của dự án, phương án; trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp:
 10. Chế tài xử lý trong trường hợp vi phạm cam kết:
 11. Tổ chức thực hiện dự án:
 12. Các nội dung liên quan khác
- Cuộc họp đã kết thúc vào giờ cùng ngày. Các thành viên tham dự đã thống nhất nội dung biên bản./.

Thư ký

**Đại diện nhóm hộ/Tổ
hợp tác/cộng đồng**

Trưởng thôn

Đại diện UBND Xã

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

(DỰ ÁN, PHƯƠNG ÁN HỖ TRỢ SẢN XUẤT CỘNG ĐỒNG)

Tên dự án, phương án thuộc CTMTQG.... (Xây dựng nông thôn mới hoặc Giảm nghèo bền vững hoặc Phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2025)

1. Đại diện cộng đồng dân cư (gồm: tên người đại diện, số CCCD hoặc CMND, địa chỉ liên hệ, số điện thoại liên lạc).

2. Mục tiêu dự án (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể, dự kiến số hộ thoát nghèo):

3. Đối tượng tham gia:

4. Thời gian triển khai:

5. Địa bàn thực hiện:

6. Các hoạt động của dự án: (nêu cụ thể các hoạt động của dự án ví dụ: tập huấn về sản xuất chè cho 45 hộ; hỗ trợ giống chè cho 5 ha.....)

7. Dự toán kinh phí thực hiện dự án; nguồn kinh phí thực hiện (ngân sách nhà nước hỗ trợ, vay vốn tín dụng ưu đãi, vốn lồng ghép thực hiện các chính sách và vốn đối ứng của các hộ gia đình tham gia.

- Hỗ trợ chi phí tư vấn xây dựng liên kết (nội dung, thời gian tư vấn, dự toán chi phí,...).

- Hỗ trợ đào tạo, tập huấn (số lượng, nội dung, thời gian, đối tượng, chương trình đào tạo bồi dưỡng, dự toán chi phí,

- Hỗ trợ giống, vật tư, bao bì, nhãn mác sản phẩm (số lượng, chủng loại và thông số kỹ thuật, thời gian hỗ trợ, dự toán chi phí,

- Hỗ trợ chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi (chi tiết khoa học kỹ thuật mới, quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng, dự toán kinh phí và các giấy tờ, tài liệu liên quan...)

- Đối ứng của đối tượng tham gia (chi tiết đối với từng nội dung hỗ trợ, chi tiết đối với từng năm vốn của cộng đồng).

- Vốn vay tín dụng: gia (chi tiết đối với từng nội dung hỗ trợ, chi tiết đối với từng năm,...).

- Thời gian và kinh phí hỗ trợ

+ Thời gian hỗ trợ (chi tiết thời gian cho từng nội dung chính sách, chi tiết các năm,...)

+ Kinh phí hỗ trợ (chi tiết kinh phí hỗ trợ cho từng nội dung chính sách, chi tiết các năm).

Tổng số tiền xin hỗ trợ

- Các hồ sơ gửi kèm (chủ đầu tư dự án liên kết căn cứ các quy định hiện hành của các Chương trình, nguồn vốn hỗ trợ và các quy định hiện hành của Nhà nước, bổ sung dự toán, các tài liệu liên quan để phục vụ quá trình phê duyệt hỗ trợ dự án liên kết):

8. Hình thức, mức quay vòng : (nêu rõ số tiền quay vòng phải thu, hình thức thu, thời gian thu...).....

9. Dự kiến kết quả đầu ra, hiệu quả thực hiện của dự án, phương án; (nêu rõ hiệu quả về kinh tế, xã hội, môi trường...).

10. Trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp: (nêu rõ trách nhiệm của các bên có liên quan).....

11. Chế tài xử lý trong trường hợp vi phạm cam kết :

12. Tổ chức thực hiện dự án:

13. Các nội dung liên quan khác

14. Đề nghị (cấp có thẩm quyền)..... xem xét quyết định hỗ trợ.

ĐẠI DIỆN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 10 (Tham khảo)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG
TIÊU THỤ SẢN PHẨM.....
Số:/ /HĐLK

Căn cứ Bộ luật dân sự năm 2015;

.....

Hôm nay, ngày..... tháng năm 20..... tại, hai bên gồm:

BÊN A: DOANH NGHIỆP/TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN CỦA NÔNG DÂN...

Địa chỉ:.....

Điện thoại:..... Fax:

Mã số thuế:

Tài khoản:

Do ông/bà:

Chức vụ: làm đại diện.

BÊN B: TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN CỦA NÔNG DÂN/NÔNG DÂN.....

Do ông/bà :..... Chức vụ: làm đại diện.

CCCD số:.....ngày cấpnơi cấp.....

Địa chỉ:

Điện thoại:

Tài khoản:

Sau khi bàn bạc trao đổi thống nhất, hai bên nhất trí ký Hợp đồng như sau:

Điều 1. Nội dung chính

1. Bên B đồng ý Hợp đồng sản xuất và bán (tiêu thụ)cho bên A:

- Thời gian sản xuất: từ ngày... tháng ... năm ... đến ngày... tháng... năm....

- Diện tích: ha.

- Sản lượng dự kiến: tấn.

- Địa điểm:

2. Bên A bán (trả ngay hoặc ghi nợ) cho bên B giống, vật tư phục vụ sản xuất cụ thể như sau:

Tên sản phẩm	Diện tích sản xuất (ha)	Số lượng (tấn)	Đơn giá(đồng/tấn)	Thành tiền (đồng)
1.				
2.				
Tổng cộng				

3. Nếu bên B tự mua (*tên giống hoặc vật tư*)..... :(*tên giống hoặc vật tư*) mà bên B tự mua phải là loại đạt tiêu chuẩn, chất lượng của giống, được sự chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền.

4. Bên B bán hàng hóa cho bên A:

- Số lượng tạm tính:

- Với quy cách, chất lượng, phương thức kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm..... do hai bên đã thỏa thuận được ghi ở Điều 3 dưới đây và với số lượng thực tế khi thu hoạch.

Điều 2. Thời gian, địa điểm giao nhận và bốc xếp

1. Thời gian giao hàng
2. Địa điểm giao, nhận hàng
3. Bốc xếp, vận chuyển, giao nhận

Điều 3. Giá cả và phương thức thanh toán, địa điểm giao hàng

1. Giống và vật tư nông nghiệp (*áp dụng cho trường hợp bên A bán ghi nợ cho bên B*):

- Giá các loại vật tư, phân bón, công lao động
- Phương thức thanh toán
- Thời hạn thanh toán

2. Sản phẩm hàng hóa

- Tiêu chuẩn: (các tiêu chuẩn sản phẩm hàng hóa phải đạt được).
- Giá nông sản dự kiến (giá trên thị trường tại thời điểm thu hoạch hoặc giá sàn hoặc mức bù giá....).

- Phương thức và thời điểm thanh toán

3. Địa điểm giao hàng

- Ghi rõ địa điểm bên B giao sản phẩm nông sản hàng hoá cho bên A.

Điều 4. Trách nhiệm bên A

- Giới thiệu doanh nghiệp cung cấp vật tư nông nghiệp (*phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn*) cho bên B nếu bên B có nhu cầu.

- Đảm bảo giao giống đúng số lượng, chất lượng, chủng loại, quy cách và thời hạn đã cam kết (*đối với trường hợp bên A bán ghi nợ cho bên B giống phục vụ sản xuất*).

- Đảm bảo thu mua sản phẩm hàng hóa đúng theo quy cách, phẩm chất đã cam kết và số lượng thu hoạch thực tế.

- Phối hợp với bên B tổ chức các biện pháp thu mua phù hợp với thời gian thu hoạch của bên B và kế hoạch giao nhận của bên A (*căn cứ theo lịch điều phối của bên A*).

- Cung cấp bao bì đựng cho bên B (*nếu có yêu cầu*) sau khi đạt được thỏa thuận mua bán giữa hai bên.

-

Điều 5. Trách nhiệm bên B

- Bên B phải tuân thủ các quy trình canh tác theo yêu cầu của bên A và phù hợp với khuyến cáo của ngành nông nghiệp.

- Giao, bán sản phẩm hàng hóa đúng theo quy cách về phẩm chất, số lượng (*theo thực tế thu hoạch*), đúng thời gian, địa điểm giao hàng đã được hai bên thống nhất.

- Cung cấp cho bên A các thông tin về quá trình canh tác, thời gian thu hoạch, địa điểm giao hàng...

- Lập danh sách hộ nông dân tham gia liên kết sản xuất trong cánh đồng lớn (*có danh sách kèm theo hợp đồng*).

-

Điều 6. Xử lý vi phạm

1. Trường hợp bên A vi phạm Hợp đồng

Nếu bên A được xác định là không thực hiện đúng theo quy định của hợp đồng mà không có lý do chính đáng thì phải ghi rõ trách nhiệm đền bù hợp đồng của bên A cho bên B.

2. Trường hợp bên B vi phạm Hợp đồng

Nếu bên B được xác định là không thực hiện đúng theo quy định của hợp đồng mà không có lý do chính đáng thì phải ghi rõ trách nhiệm đền bù hợp đồng của bên B cho bên A.

Điều 7. Điều khoản chung

1. Trong trường hợp có phát sinh trong hợp đồng thì cả hai bên phải có trách nhiệm cùng nhau thống nhất giải quyết.

2. Hai bên cam kết cùng nhau thực hiện nghiêm chỉnh Hợp đồng đã ký, trong quá trình thực hiện có gì thay đổi, hai bên cùng bàn bạc thống nhất để bổ sung bằng văn bản hay phụ lục Hợp đồng. Nếu có trường hợp vi phạm Hợp đồng

mà hai bên không thể thương lượng được thì các bên xem xét đưa ra toà án để giải quyết theo pháp luật.

Hợp đồng được lập thành .. bản, mỗi bên giữ bản có giá trị ngang nhau./.

ĐẠI DIỆN BÊN B

ĐẠI DIỆN BÊN A